TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 6 - 2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Phong và bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Ng, sinh năm 1983; có mặt.

Địa chỉ: Thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh H.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1977; vắng mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh H. Hiện anh Trần Văn Tr đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/3/2022, bản tự khai, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đỗ Thị Ng và anh Trần Văn Tr, lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Văn Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam vào tháng 01/2001.

Theo chị Đỗ Thị Ng trình bày: Chị và anh Tr chung sống đến tháng 02/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Tr không tu chí làm ăn, thường xuyên tụ tập chơi bời, giao du với những đối tượng xấu, bản thân mắc

nghiện ma túy dẫn đến phá tán tài sản, kinh tế và ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình. Nhiều lần, chị và hai bên gia đình khuyên anh Tr cai nghiện, tập trung làm ăn, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh Tr không nghe nên chị cảm thấy cuộc sống vợ chồng vô cùng mệt mỏi, tình cảm vợ chồng không hạnh phúc. Đến tháng 4/2022, anh Tr bị Công an huyện Lý Nhân bắt về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. Kể từ tháng 02/2022 đến nay, chị và anh Tr sống ly thân, không ai quan tâm đến nhau, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn Tr.

Lời khai của anh Trần Văn Tr lưu tại hồ sơ: Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ khoảng tháng 01/2021 do anh bị bạn nghiện lừa lấy mất chiếc xe máy của vợ chồng, chị Ng dùng những lời lẽ thô tục mắng chửi nên anh đã đánh chị Ng, ngoài ra vợ chồng không còn mâu thuẫn gì khác. Đồng thời anh thừa nhận đã nghiện ma túy từ năm 2015 nhưng không sử dụng thường xuyên, việc anh sử dụng ma túy không ảnh hưởng gì đến kinh tế, cuộc sống của gia đình. Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 07/4/2022 thì anh không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị Ng nên anh không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ để không làm ảnh hưởng đến cuộc sống của các con.

- *Về con chung:* Chị Đỗ Thị Ng và anh Trần Văn Tr đều xác định vợ chồng có 04 con chung là Trần Thị Kim A, sinh ngày 03/3/2002, Trần Thị Phương Th, sinh ngày 13/01/2004, Trần Kim Ng, sinh ngày 10/02/2016 và Trần Khánh L, sinh ngày 15/10/2017. Hiện nay, cháu Kim A đang là sinh viên của Trường học viện báo chí tuyên truyền ở thành phố Hà Nội. Cháu Phương Th đang học tại trường Trung học phổ thông Lý Nhân. Đối với cháu Kim Ng và Khánh L đang học tại trường mầm non xã Văn Lý và đang ở cùng với chị Ng.

Nếu ly hôn, chị Ng và anh Tr đều có quan điểm: Đối với cháu Kim A và cháu Phương Th đều đã trên 18 tuổi, trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với cháu Kim Ng và cháu Khánh L đề nghị giao cho chị Ng nuôi dưỡng và anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ng.

- *Về con riêng, con nuôi:* Chị Ng và anh Tr xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác*: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 17/5/2022 với Uỷ ban nhân dân xã Văn Lý có nội dung như sau:

- Về việc đăng ký kết hôn: Qua kiểm tra sổ theo dõi đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn Lý chỉ lưu giữ thông tin về việc kết hôn của công dân từ năm

2003 cho đến nay. Trên cơ sở xác nhận của bà Lưu Thị Đ (nguyên là cán bộ tư pháp xã Văn Lý) về việc đã làm thủ tục đăng ký kết hôn giữa chị Đỗ Thị Ng và anh Trần Văn Tr và căn cứ vào giấy khai sinh các con chung cũng như thông tin nắm bắt tại địa phương, UBND xã Văn Lý xác định chị Đỗ Thị Ng và anh Trần Văn Tr lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn Lý, huyện Lý Nhân tỉnh Hà Nam vào tháng 01/2001.

- Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị Ng và anh Tr phát sinh mâu thuẫn do anh Tr nghiện ma túy, thường xuyên tụ tập bạn nghiện đến nhà làm ảnh hưởng đến cuộc sống của vợ chồng cũng như ảnh hưởng rất xấu đến sự phát triển của các con, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hiện nay, anh Tr đang bị tạm giam về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Về con chung: Chị Ng và anh Tr có 04 con chung là cháu Trần Thị Kim A, sinh ngày 03/3/2002, Trần Thị Phương Th, sinh ngày 13/01/2004, Trần Kim Ng, sinh ngày 10/02/2016 và Trần Khánh L, sinh ngày 15/10/2017. Hiện nay, chị Ng có công việc ổn định tại xã Văn Lý, đảm bảo điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Tại địa phương, chị Ng chấp hành tốt chính sách pháp luật. Anh Tr là đối tượng nghiện ma túy và đang bị tạm giam về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên không thể chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Tr vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn chị Đỗ Thị Ng giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật. Riêng bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị giải quyết ly hôn giữa chị Đỗ Thị Ng và anh Trần Văn Tr. Về con chung: Đối với cháu Trần Thị Kim A và cháu Trần Thị Phương Th đều đã trên 18 tuổi, trưởng thành nên không giải quyết. Đề nghị giao cháu Trần Kim Ng, sinh năm 2016 và cháu Trần Khánh L, sinh năm 2017 cho chị Ng nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ng. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Ng thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Lý Nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do, nên Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Căn cứ lời khai của các đương sự, kết quả xác minh tại địa phương và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định chị Đỗ Thị Ng và anh Trần Văn Tr lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn Lý, huyện Lý Nhân tỉnh Hà Nam vào tháng 01/2001 trên cơ sở tự nguyện, nên việc kết hôn là hợp pháp.

Sau khi chung sống một thời gian thì vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Tr nghiện ma túy, thường xuyên tụ tập bạn, giao du với những đối tượng xấu làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Chị Ng cùng gia đình nhiều lần khuyên bảo anh Tr không sử dụng ma túy nhưng anh Tr không thay đổi và hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Anh Tr có lời khai không đồng ý ly hôn với chị Ng, nhưng không ký biên bản, đồng thời cũng thừa nhận anh có sử dụng ma tuý và hiện đang bị tam giam nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2022, không ai quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Ng và anh Tr đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Ng là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Đỗ Thị Ng và anh Trần Văn Tr có 04 con chung. Đối với cháu Trần Thị Kim A, sinh ngày 03/3/2002 và cháu Trần Thị Phương Th, sinh ngày 13/01/2004 đều đã trên 18 tuổi, đủ tuổi trưởng thành. Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với cháu Trần Kim Ng, sinh ngày 10/02/2016 và cháu Trần Khánh L, sinh ngày 15/10/2017, các đương sự đều đề nghị giao cho chị Đỗ Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ng. Hội đồng xét xử nhận thấy chị Ng có công việc, thu nhập ổn định và đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; anh Tr hiện đang bị tạm giam nên không thể nuôi dưỡng con chung. Vì vậy giao cháu Trần Kim Ng và cháu Trần Khánh L cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 51 và Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị Ng và anh Trần Văn Tr.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Kim Ng, sinh ngày 10/02/2016 và cháu Trần Khánh L, sinh ngày 15/10/2017 cho chị Đỗ Thị Ng tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đỗ Thị Ng.

- Đối với cháu Trần Thị Kim A, sinh năm 2002 và cháu Trần Thị Phương Th, sinh năm 2004 đều đã trên 18 tuổi, trưởng thành. Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Ng phải nộp toàn bộ án phí ly hôn số tiền là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, đối trừ tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai số AA/2010/0001161 ngày 23 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS Lý Nhân;
- UBND xã Văn Lý;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Quốc Huy